

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số:51/2018/HNGĐ-ST

Ngày:14-9-2018.

V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con khi ly hôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Minh
2. Bà Võ Thị Ngọc Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Chung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang:
Ông Lê Trung Hiếu – kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:104/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:47/2018/QĐXX-ST ngày 14 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thanh T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp 6, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Trần Văn L, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

(Tại phiên tòa có mặt chị T, vắng mặt anh L)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Văn L sống chung với nhau năm 2008, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 11/7/2008. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh L thường hay ghen tuông vô cớ nên vợ chồng thường xuyên cự cãi. Năm 2016 chị đã nộp đơn xin ly hôn và được giải quyết bằng bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 52/2016/HN-ST ngày 30/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện

Tân Phước, tỉnh Tiền Giang quyết định không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị. Sau khi Tòa án xét xử chị và anh L vẫn không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng và không còn sống chung từ đó đến nay đã gần hai năm. Chị nhận thấy chị và anh L có quá nhiều mâu thuẫn không giải quyết được, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn L.

Về con chung: Chị và anh Trần Văn L có một con chung tên là Trần Nguyễn Thảo V, sinh ngày 15/10/2008, hiện cháu đang sống chung với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con cho đến khi trưởng thành. Chị yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh Trần Văn L không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn anh Trần Văn L: Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến khi mở phiên tòa, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn, gửi bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập họp lệ anh Trần Văn L nhiều lần nhưng anh L vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

* Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thanh T giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Trần Văn L, chị yêu cầu trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng, thực hiện cấp dưỡng khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

Bị đơn anh Trần Văn L đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Phát biểu của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thanh T được ly hôn với anh Trần Văn L, giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đương sự có mặt tại phiên tòa, và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Nguyễn Thanh T tranh chấp yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Trần Văn L có nơi cư trú tại ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang và yêu cầu nuôi con chung nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Xét bị đơn anh Trần Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con của nguyên đơn: Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/5/2018 nguyên đơn chị Nguyễn Thanh T yêu cầu anh Trần Văn L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đồng, tại phiên tòa hôm nay chị T thay đổi yêu cầu khởi kiện, chị yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng. Hội đồng xét xử xét thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị T không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu, căn cứ quy định tại Điều 5, khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thanh T.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thanh T và anh Trần Văn L lên sống chung có đăng ký kết hôn năm 2008, được pháp luật công nhận là vợ chồng. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị T cho rằng anh L hay ghen tuông vô cớ nên vợ chồng thường xuyên cự cãi. Tại bản án số 52/2016/HN-ST ngày 30/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang anh L thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng phát sinh là do chị T hay nhả tin với người khác và có cuộc gọi của người đàn ông lạ lúc nửa đêm nên anh ghen dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, anh không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ và cũng tại bản án số 52/2016/HN-ST ngày 30/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang đã quyết định không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T, tuy nhiên từ thời điểm Tòa án xét xử cho đến nay, chị T xác định chị và anh L vẫn không đoàn tụ được và vợ chồng không còn sống chung từ đó đến nay đã gần hai năm. Tại phiên Tòa hôm nay, chị T kiên quyết yêu cầu ly hôn với anh L. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải đoàn tụ nhưng anh L không đến tham gia hòa giải và cũng không đến dự phiên tòa. Điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh L không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thanh T.

[5] Về con chung: Chị Nguyễn Thanh T và anh Trần Văn L có một con chung tên là Trần Nguyễn Thảo V, sinh ngày 15/10/2008. Xét thấy con chung của anh, chị chưa thành niên cần có người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và hiện tại đang sống chung với chị T. Do vậy, căn cứ quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trần Văn L được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

[6] Về cấp dưỡng: Chị T yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung, mỗi tháng 1.000.000đồng, thực hiện cấp dưỡng từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Trần Nguyễn Thảo V đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình, người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và mức cấp dưỡng chị T yêu cầu mỗi tháng 1.000.000đồng là phù hợp với thu nhập của lao động phổ thông hàng tháng nên căn cứ Điều 82, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thanh T, buộc anh Trần Văn L phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng thực hiện cấp dưỡng khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Trần Nguyễn Thảo V đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Chị T không yêu cầu lãi chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án. Anh Trần Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại khoản 6 Điều 27 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thanh T, anh Trần Văn L có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thanh T được ly hôn với anh Trần Văn L.

2. Về con chung: Giao con chung Trần Nguyễn Thảo V, sinh ngày 15/10/2008 cho chị Nguyễn Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trần Văn L được

quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về cấp dưỡng: Buộc anh Trần Văn L phải cấp dưỡng nuôi con chung Trần Nguyễn Thảo V, sinh ngày 15/10/2008 mỗi tháng 1.000.000đồng (một triệu đồng) thực hiện cấp dưỡng khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi Trần Nguyễn Thảo V đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000đồng án phí sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí chị Nguyễn Thanh T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 19307 ngày 04/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. Chị T đã nộp xong án phí.

Anh Trần Văn L phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

6. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Trần Văn L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- CCTHADS huyện Tân Phước;
- UBND xã L, huyện C, TG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Hồ Thị Kim Hương